

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **89/2023/HS-ST**

Ngày 10-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang, bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Tiên Đ**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/02/1961 tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Công T (đã chết) và bà Hoàng Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ là Trương Thị P và có 04 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị P, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Ngô Thị Thùy U, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số Y đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Vương Đình T2, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Số Z đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ năm 1996 cho đến nay, Ngô Tiến Đ buôn bán lẻ các loại thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất tại khu vực vỉa hè trước căn nhà địa chỉ số XX đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình buôn bán, do thấy có nhiều khách hàng có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập ngoại để sử dụng nên đến khoảng đầu tháng 05/2022, khi có người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quầy hàng của Đ chào bán thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại với giá rẻ thì Đ đã mua, mục đích bán lại kiếm lời. Ngày 01/10/2022, Vương Đình T2 (là con nuôi của Đ) đem 840 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại đến nhờ Đ bán giúp thì Đ đồng ý và đem số thuốc lá điều nhập lậu của T2 cất giấu trong tủ bằng kim loại và kính, kích thước (80x50x128)cm để tại khu vực vỉa hè trước căn nhà địa chỉ số XX đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 04/10/2022, khi Đ đang buôn bán thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực vỉa hè trước căn nhà địa chỉ số XX đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác của Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tổng cộng 2.198 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại, tất cả đều không có tem nhãn, mác ghi tiếng Việt. Đ khai nhận đã mua tổng cộng 1.480 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại và bán được 62 bao với số tiền 2.317.000 đồng. Số bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại mà Vương Đình T2 gửi Đ bán giúp thì Đ đã bán được 60 bao với số tiền 2.200.000 đồng, còn lại 780 bao.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ của Ngô Tiến Đ tổng cộng 2.198 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại, tất cả đều không có tem nhãn, mác ghi tiếng Việt, cụ thể:

- 1.418 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu các loại của Ngô Tiến Đ, gồm: 163 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 70 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Marlboro; 204 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555; 22 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Captain Black; 10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Richman; 112 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Milano; 429 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse; 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 36

bao thuốc lá điều nhãn hiệu Capri; 80 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Heets; 44 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Winston; 55 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Zouk; 98 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Zest; 48 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Richmond; 05 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jewels; 02 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Mini.

- 780 bao thuốc lá điều nhập lậu của Vương Đình T2 gửi Ngô Tiến Đ bán giúp, gồm: 121 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Forte; 388 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Mond; 153 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Chapman; 51 bao thuốc lá điều nhãn hiệu George Karelias and Sons; 61 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Canyon; 06 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Toscanello Rosso Macchiato.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bà Ngô Thị Thùy U (là con gái ruột của Ngô Tiến Đ) tại địa chỉ số Y đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện thu giữ: 1.050 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại, không có tem nhãn, mác ghi chữ tiếng việt, trong đó:

- 80 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại của Vương Đình T2 gửi Ngô Thị Thùy U bán giúp vào đầu tháng 09/2022 gồm: 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Forte; 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Chapman; 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Milano.

- 970 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại của Ngô Thị Thùy U gồm: 280 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Forte; 110 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Canyon; 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Milano; 460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Mond; 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Chapman; 40 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Esse, Ngô Thị Thùy U khai nhận mua của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại chợ đầu mối T, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào tháng 08/2022, rồi mang về nhà cất giấu để bán online kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ tổng số 3.248 bao thuốc lá điều nhãn hiệu các loại và 01 quầy hàng (tủ) làm bằng kim loại và kính có kích thước (80x50x128)cm.

Tại bản kết luận giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 671/QĐ-KT ngày 07/10/2022 của Công an thành phố Buôn Ma Thuột của Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk ngày 19/10/2022, kết luận: Tổng số 3.248 (*Ba nghìn hai trăm bốn mươi tám*) bao thuốc lá điều nhãn hiệu các loại (gồm: Jet, Marlboro, 555, Forte, Captain Black, Richman, Milano, Mond, Chapman, Esse, Hero, George Karelias and Sons, Capri, Heets, Winston, Zouk, Canyon, Zest, Richmond, Jewels, Toscanello Rosso, Macchiato, Mini) không có tem, không có

nhãn mác ghi tiếng Việt. Nguồn gốc, xuất xứ: không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (Một) quầy hàng làm bằng kim loại và kính có kích thước (80x50x128)cm, tài sản đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi), thời điểm định giá ngày 04/10/2022, trị giá: 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 89/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Ngô Tiến Đ, về tội: “*Buôn bán hàng cấm*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 3.248 (Ba nghìn hai trăm bốn mươi tám) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại thu giữ của bị cáo Ngô Tiến Đ, ông Vương Đình T2 và bà Ngô Thị Thùy U, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) quầy hàng (tủ) làm bằng kim loại và kính có kích thước (80x50x128)cm, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Tiến Đ, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 2.317.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) của bị cáo Ngô Tiến Đ, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, với mục đích thu lợi bất chính nên khoảng 07 giờ ngày 04/10/2022, tại khu vực vỉa hè trước căn nhà địa chỉ số XX đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang Ngô Tiến Đ có hành vi buôn bán 2.320 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại, không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt, không sản xuất tại Việt Nam.

Hành vi của bị cáo Ngô Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao; ...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các bệnh liên quan đến tác hại của thuốc lá ngoài cộng đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Ngô Tiến Đ về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với bà Ngô Thị Thùy U đã thực hiện hành vi buôn bán 1.050 bao thuốc lá điều nhập lậu. Quá trình điều tra xác định, ngày 03/02/2021 bà U bị Đội Quản lý Thị trường số X, Cục Quản lý Thị trường tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00114075 số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Ngày 08/02/2021 bà U đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa tiền sự. Do đó hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu của bà U ngày 04/10/2022 là vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với bà U theo quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ- CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm

hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp.

Đối với ông Vương Đình T2 đã thực hiện hành vi buôn bán 840 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu các loại. Quá trình điều tra xác định Vương Đình T2 chưa có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu của ông T ngày 04/10/2022 là vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T theo quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp.

Đối với các đối tượng đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Ngô Tiến Đ, Vương Đình T2 và Ngô Thị Thùy U. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nêu trên nên đã tách hành vi của các đối tượng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Đối với: 3.248 (*Ba nghìn hai trăm bốn mươi tám*) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại (gồm: Jet, Marlboro, 555, Forte, Captain Black, Richman, Milano, Mond, Chapman, Esse, Hero, George Karelias and Sons, Capri, Heets, Winston, Zouk, Canyon, Zest, Richmond, Jewels, Toscanello Rosso, Macchiato, Mini), tất cả đều không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt thu giữ của bị cáo Ngô Tiến Đ, ông Vương Đình T2 và bà Ngô Thị Thùy U được đóng gói niêm phong trong 06 thùng giấy các tông có dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Đỗ Hùng C, Trần Trọng L và đóng dấu tròn Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk theo Kết luận giám định ngày 19/10/2022 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 (*Một*) quây hàng (tủ) làm bằng kim loại và kính có kích thước (80x50x128)cm, đã qua sử dụng, bị cáo Ngô Tiến Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo. Do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (*Một*) quây hàng (tủ) làm bằng kim loại và kính có kích thước (80x50x128)cm, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Tiến Đ là phù hợp.

Đối với: số tiền 2.317.000 đồng (*Hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*) là tiền bị cáo Ngô Tiến Đ thu lợi bất chính từ hành vi buôn bán hàng cấm nên cần truy thu của bị cáo Ngô Tiến Đ số tiền 2.317.000 đồng (*Hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tiến Đ **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 3.248 (*Ba nghìn hai trăm bốn mươi tám*) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu các loại (gồm: Jet, Marlboro, 555, Forte, Captain Black, Richman, Milano, Mond, Chapman, Esse, Hero, George Karelias and Sons, Capri, Heets, Winston, Zouk, Canyon, Zest, Richmond, Jewels, Toscanello Rosso, Macchiato, Mini), tất cả đều không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt thu

giữ của bị cáo Ngô Tiến Đ, ông Vương Đình T2 và bà Ngô Thị Thùy U được đóng gói niêm phong trong 06 (Sáu) thùng giấy các tông có dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Đỗ Hùng C, ông Trần Trọng L và đóng dấu tròn Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk theo Kết luận giám định ngày 19/10/2022 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) quầy hàng (tủ) làm bằng kim loại và kính có kích thước (80x50x128)cm, tài sản đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Tiến Đ.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 2.317.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) của bị cáo Ngô Tiến Đ.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND P. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My